

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ UL25
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ UL25

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UL25 TRADE AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: UL25

2. Mã số doanh nghiệp: 0110437145

3. Ngày thành lập: 03/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 122, ngõ 119 TDP4 Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966039041

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Không bao gồm hoạt động đấu giá	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Không bao gồm hoạt động đấu giá	4512
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Không bao gồm hoạt động đấu giá;	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt	4669
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
19.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn, điện tử gia dụng: tivi;	9521
20.	Cổng thông tin Không bao gồm hoạt động báo chí	6312
21.	Hoạt động tư vấn quản lý Không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn thuế	7020
22.	Quảng cáo	7310
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410(Chính)
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;	1104
28.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
29.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
30.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
32.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
33.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
34.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
35.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
36.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740

37.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
38.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
39.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất tủ lạnh, thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu; sản xuất máy điều hòa nhiệt độ; sản xuất quạt không dùng cho gia đình; Sản xuất quạt thông gió; sản xuất bàn là;	2819
40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; vé tàu; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
47.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
48.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
49.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Loại trừ: hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài	7830
50.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
51.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
52.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
53.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
54.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
55.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
56.	Phá dỡ	4311
57.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
58.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;	4759
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đang lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LƯU PHƯƠNG TÚ	Việt Nam	TDP 4 Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	50,000	001196016211	
2	NGUYỄN THÀNH LUÂN	Việt Nam	TDP 3 Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	50,000	001096000611	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH LUÂN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/07/1996

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001096000611

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: *Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *TDP 3 Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: TDP 3 Miêu Nha, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội